

Phụ lục II
PHẦN TỬ TRONG BỘ YẾU TỐ DỮ LIỆU DUBLIN CORE
– TIÊU CHUẨN TCVN 7980:2015 – ISO 15836:2009
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-SGDĐT ngày tháng năm 2025
của Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh)

NỘI DUNG	SỞ HỮU TRÍ TUỆ	THUYẾT MINH
Đơn vị kiến thức (Strand)	Tác giả (Creator)	Ngày tháng (Date)
Tên học liệu (Title)	Tác giả phụ (Contributor)	Định dạng (Format)
Chủ đề (Subject)	Xuất bản (Publisher)	Định danh (Identifier)
Mô tả (Description)	Bản quyền (Rights)	Ngôn ngữ (Language)
Loại hình (Type)		
Nguồn gốc (Source)		
Liên kết (Relation)		

Bảng 1: Các trường siêu dữ liệu (Metadata) cơ bản của TCVN 7980:2015

Trong đó:

- Đơn vị kiến thức (Strand):** Mã đơn vị kiến thức được chuẩn hóa bởi Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh
- Tiêu đề (Title):** Tên của học liệu số do tác giả hoặc đơn vị xuất bản đặt cho học liệu.
- Chủ đề (Subject):** Các chủ đề cụ thể được đề cập trong học liệu hoặc danh sách từ khóa giúp phân loại học liệu số.
- Mô tả (Description):** Phần thể hiện nội dung của học liệu số bao gồm cả phần tóm tắt của tư liệu văn bản, bài học hoặc nội dung đa phương tiện.
- Loại hình (Type):** thể loại của học liệu được mô tả (Tài liệu, câu hỏi, học liệu video, học liệu âm thanh, học liệu hình ảnh, học liệu nhúng, học liệu khác, ...).
- Nguồn gốc (Source):** Các thông tin về xuất xứ của tài liệu, tham chiếu đến nguồn mà tài liệu hiện mô tả được trích ra/tạo ra, nguồn cũng có thể là: đường dẫn (URL), URN, ISBN, ISSN...

7. **Liên kết (Relation)**: Yếu tố này thể hiện những kết nối giữa những nguồn tư liệu có liên quan (bản dịch, phiên bản, .v.v...)

8. **Tác giả (Creator)**: Người hoặc cơ sở giáo dục chịu trách nhiệm chính về nội dung trí tuệ của học liệu số.

9. **Tác giả phụ (Contributor)**: Cá nhân hay tổ chức có những đóng góp về mặt trí tuệ cho học liệu nhưng không phải là tác giả chính.

10. **Xuất bản (Publisher)**: Cơ quan, tổ chức chịu trách nhiệm tạo lập, xuất bản học liệu số.

11. **Bản quyền (Rights)**: Thông tin về tình trạng bản quyền, kết nối tới thông tin về tình trạng bản quyền hoặc dịch vụ cung cấp thông tin bản quyền cho tư liệu.

12. **Ngày tháng (Date)**: ngày tháng có liên quan đến việc tạo lập, xuất bản hay công bố học liệu. Có thể dùng chuẩn ISO 8601.

13. **Định dạng (Format)**: định dạng học liệu số hoạt động trên nền tảng LMS/LCMS (pdf, docx, xlsx, h5p, scorm, .v.v...)

14. **Định danh học liệu (Identifier)**: Mã tham chiếu duy nhất để xác định học liệu số trong hệ thống LMS/LCMS.

15. **Ngôn ngữ (Language)**: Các thông tin về ngôn ngữ, mô tả ngôn ngữ chính của tài liệu sử dụng chuẩn ISO 639.